

## SÓNG CHẾT MẶC BAY (Phạm Duy Tốn)

### I - GỢI DẪN

#### 1. Thể loại:

Sóng chết mặc bay được xếp vào thể loại truyện ngắn. Ở Việt Nam, khoảng đầu thế kỉ XX, thể loại này còn khá mới mẻ. Thời trung đại cũng đã có truyện hoặc các tác phẩm có tính chất tự sự nhưng không có tác phẩm nào thể hiện được những đặc trưng cơ bản của thể loại này.

Truyện ngắn thuộc loại hình tự sự, đặc trưng cơ bản nhất của nó là ngắn. Tuy nhiên, mức độ dài ngắn không hoàn toàn quyết định tính chất thể loại. Như trên đã nói, nhiều tác phẩm (có tính tự sự) thời trung đại nhưng không thể xếp vào loại truyện ngắn bởi ngoài tính chất về dung lượng, truyện ngắn còn có một số đặc trưng khác.

Khác với các truyện dài (ví dụ : tiểu thuyết) và truyện vừa thường tái hiện trọn vẹn cuộc đời một nhân vật, một sự kiện, hoàn cảnh,... truyện ngắn chỉ là một lát cắt, một khoảnh khắc, một hiện tượng nổi bật (cũng có thể khác thường) của cuộc sống. Để đảm bảo với một dung lượng nhỏ mà chuyển tải được những ý nghĩa lớn, ngôn ngữ truyện ngắn phải hàm súc đến mức tối đa. Các chi tiết "thừa" (đối với việc thể hiện nội dung cốt truyện), các chi tiết rườm rà đều bị lược bỏ để tập trung vào những chi tiết chủ yếu nhất. Trong truyện ngắn, dường như hiện thực đời sống đã được "nén" chặt lại nhằm mục đích khắc họa nổi bật một hiện tượng, một nét bản chất trong quan hệ nhân sinh hay trong đời sống tâm hồn con người.

#### 2. Tác giả :

Phạm Duy Tốn (1883 - 1924) là một trong số ít người có thành tựu đầu tiên về thể loại truyện ngắn hiện đại, trong đó Sóng chết mặc bay là tác phẩm nổi bật nhất.

Mặc dù còn chịu ít nhiều ảnh hưởng của xu hướng đạo đức truyền thống nhưng những truyện ngắn của Phạm Duy Tốn đã thiên về phản ánh hiện thực xã hội thối nát thời bấy giờ. Trong Sóng chết mặc bay, ông tố cáo giai cấp thống trị độc ác bất nhân, chỉ ham ăn chơi phè phỡn, đê mê dân chúng trong cảnh ngập lụt.

#### 3. Tóm tắt:

Gần một giờ đêm, trời mưa tầm tã, nước sông Nhị Hà lên to, khúc đê làng X có nguy cơ sẽ vỡ. Hàng trăm hàng nghìn người dân ra sức chống chọi với sức nước. Thế mà tại ngôi đình trên một khúc đê gần đó, quan phụ mẫu vẫn ung dung cùng các quan đánh bài. Có người báo đê vỡ, ngài vẫn thản nhiên quất mắng. Cuối cùng, khi quan ù ván bài thật to, cũng là lúc "khắp mọi nơi miền đó, nước tràn lênh láng, xoáy thành vực sâu, nhà cửa trôi băng, lúa má ngập hết; kẻ sống không chỗ ở, kẻ chết không nơi chôn".

#### 4. Đại ý :

Kết hợp những thủ pháp đối lập và tăng tiến, sử dụng những hình ảnh cụ thể, sinh động, Phạm Duy Tốn đã lên án gay gắt giai cấp thống trị quan liêu, ăn chơi xa xỉ, không quan tâm gì đến đời sống, thậm chí là tính mạng của nhân dân. Đồng thời, tác giả cũng bày tỏ niềm cảm thương trước nỗi thống khổ của nhân dân trong cảnh thiên tai.

#### 5. Cách đọc :

Trong một truyện ngắn, giọng điệu có ý nghĩa rất quan trọng đối với giá trị của tác phẩm. Với đặc trưng hàm súc, tác giả truyện ngắn tận dụng tối đa những lợi thế của giọng điệu để thể hiện tư tưởng, tình cảm, thái độ của mình, đồng thời khắc họa đời sống một cách sâu sắc. Từ giọng điệu của tác giả cho đến giọng điệu của các nhân vật, khi đọc cần chú ý thể hiện sinh động và chính xác. Cụ thể, trong truyện ngắn này có những nhân vật chủ yếu sau :

- Giọng người kể chuyện (về mặt nào đó có thể coi là giọng của tác giả) :

mỉa mai, châm biếm khi viết về nhân vật "quan lớn", xót thương khi miêu tả thảm cảnh

mà dân chúng đang gặp phải.

- Giọng quan phụ mẫu : vừa hách dịch (khi sai bảo) vừa thờ ơ (khi nghe nói đến cảnh lũ lụt).

- Giọng nha lại, thầy đề : nịnh nọt, xun xoe,...

## II - KIẾN THỨC CƠ BẢN

Phạm Duy Tồn là một cây bút viết truyện ngắn xuất sắc nhất của những năm đầu thế kỉ XX. Một trong số những tác phẩm ông để lại – *Sống chết mặc bay* - là truyện ngắn tiêu biểu hơn cả, nó được coi như một trong những tác phẩm mở đầu cho khuynh hướng văn học hiện thực phê phán sau này. Trong *Sống chết mặc bay* tác giả đã tái hiện khá sinh động bức tranh đối lập giữa đời sống khổ cực của nhân dân với cuộc sống phè phỡn xa hoa của lũ quan lại. Viết *Sống chết mặc bay*, Phạm Duy Tồn đã mạnh mẽ tố cáo thói vô trách nhiệm của bọn quan lại đương thời.

Mở đầu tác phẩm, tác giả đã xây dựng một tình huống độc đáo được đặt trong sự đối lập gay gắt. Một bên là tình cảnh vô cùng nguy khốn của dân chúng : "Gần một giờ đêm. Trời mưa tầm tã. Nước sông Nhị Hà lên to quá ; khúc đê làng X thuộc phủ X xem chừng núng thế lắm, hai ba đoạn đê thâm lậu rồi, không khéo thì vỡ mất". Tính mạng "con dân" cả vùng đang bị đe dọa nghiêm trọng. Quang cảnh hàng trăm ngàn con người đang ra sức chống chọi lại với cơn lũ thật khẩn trương, vất vả. "Kẻ thì thuổng, người thì cuốc, người đội đất, kẻ vác tre", "người nào người nấy lướt thướt như chuột lột". Một bên là cảnh quan huyện "kẻ cha mẹ của dân" có trách nhiệm đốc thúc dân chúng bảo vệ đê thì lại đang chễm chệ trong đình "cách đó chừng bốn năm trăm thước. Đình ấy cũng ở trên mặt đê, nhưng cao mà vững chãi, dẫu nước to thế nữa, cũng chẳng việc gì". Ngoài kia con dân đang chân lấm tay bùn, đem thân hèn yếu để chống chọi lại với sức nước thì trong đình "đèn thấp sáng trung", "nha lệ lính tráng, kẻ hầu người hạ đi lại rộn ràng". Dường như ngoài kia và trong này là cả hai thế giới khác biệt hoàn toàn. Nếu ngoài kia là thảm cảnh thì trong này là thú vui. Ngoài kia gấp gáp khẩn trương, trong này thong dong nhàn nhã. Cái náo loạn đặt bên cạnh cái yên ả. Trái với "con dân" đang "trăm lo ngàn sợ", quan phụ mẫu "uy nghi chễm chệ ngồi" như không hề hay biết đến tình trạng thảm thương của dân chúng. Dung lên hai cảnh đối lập gay gắt đó, tác giả vạch trần thói vô trách nhiệm của bọn quan lại đương thời. Trong tình cảnh ấy, vô trách nhiệm chính là một tội ác.

Người đọc không thể tưởng tượng được trong tình thế nan nguy của tính mạng hàng ngàn người dân mà quan phụ mẫu vẫn điềm nhiên đánh bạc và hưởng lạc. Trong khi "sức người khó lòng địch nổi sức trời" thì bọn nha lại tay chân chỉ mãi lo hầu bài quan.

Bản chất vô nhân đạo, lối sống "sống chết mặc bay" của tên quan huyện đã lộ rõ. Mưa gió và sinh mạng hàng ngàn con người không được quan chú ý bằng một trăm hai mươi lá bài. Không khí trong đình vẫn tĩnh mịch y trang, chỉ đôi khi nghe tiếng quan gọi "điều mày", tiếng "dạ", tiếng "bốc", "Bát sách ! An", "Thất văn... phỗng",... Thú vui bài bạc, ma lực đỏ đen đã làm bọn quan lại đánh mất lương tri, nhân tính. "Nước sông dẫu nguy không bằng nước bài cao thấp", hình ảnh so sánh thể hiện sự táng tận lương tâm của lũ vô lại. Cuối cùng, đê vỡ. Quan đổ mặt tía tai "đê vỡ rồi thời ông cách cổ chúng mày". Đoạn, lại bình thân quay mặt hỏi thầy đề : "Thầy bốc quân gì thế ?". Ván bài "ù to". Quan sung sướng, cười hả hê, đắc chí và cũng chính lúc ấy "nước tràn lênh láng, xoáy thành vực sâu, nhà cửa trôi băng, lúa má ngập hết"...

Với việc sử dụng triệt để thủ pháp tương phản đối lập và nghệ thuật xây dựng tình huống truyện gay gắt ; với giọng văn khi thiết tha xúc động, khi cay độc, mỉa mai,... Phạm Duy Tồn đã trực tiếp bày tỏ thái độ cảm thông sâu sắc của mình trước thảm cảnh của dân chúng và lòng căm uất phần nộ bọn quan lại phong kiến.

## III - LIÊN HỆ

## Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

1. "Nhà văn Phạm Duy Tồn (1883 - 1924) sinh ở Hà Nội, quê làng Phượng Vũ, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Đông, nay là Hà Tây. Sau khi tốt nghiệp Trường Thông ngôn năm 1901, làm phiên dịch tại Toà thông sứ Bắc Kỳ một thời gian rồi xin thôi, để viết báo. Ông đã viết các báo : Đại Việt tân báo, Nông cổ min đàm, Đông Dương tạp chí, Trung Bắc tân văn, Đăng cổ tụng báo,... dưới các bút hiệu : Ưu Thời Mân, Đông Phương Sóc, Phạm Duy Tồn. Tác phẩm : Bực mình (1914), Sóng chết mặc bay (1918), Con người SỞ Khanh (1919), Nước đời lấm nổi. Ngoài ra, ông còn soạn Tiểu lâm quảng kí, 3 tập, với bút hiệu Thọ An. Trong những năm hai mươi, sách này được in lại nhiều lần, phổ biến rộng rãi trong cả nước.

Phạm Duy Tồn là một người "Tây học". Ông chịu ảnh hưởng ít nhiều của xu hướng đạo đức, nhưng truyện ngắn của ông nghiêng về phản ánh xã hội hơn là "treo gương" giáo huấn. Ông không ca ngợi, khẳng định một nhân vật nào trong tác phẩm của mình ; ông tố cáo một số cảnh bất nhân, độc ác dưới chế độ thuộc địa nửa phong kiến ; ở thành thị, chủ nghĩa cá nhân tư sản và đồng tiền phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ra lối sống bừa bãi, lường đảo, phá phách ; ở nông thôn, cuộc sống của người nông dân rất khó khăn, bấp bênh vì lụt lội, đói kém, vì bọn quan lại tàn nhẫn, coi khinh tính mạng của họ. Truyện ngắn Bực mình hé cho ta thấy dân thành thị lúc đó ngày càng đông thêm do người nông dân phải rời bỏ ruộng đất ra phố phường kiếm sống. Trong Sóng chết mặc bay, Phạm Duy Tồn vận dụng khá thành công nghệ thuật của truyện ngắn hiện đại, kết hợp thuần thục kể chuyện, mô tả, đối thoại; mâu thuẫn của hai cảnh ngộ được tác giả đẩy lên rất cao. Phạm Duy Tồn không phản ánh những vấn đề lớn của dân tộc và thời đại, nhưng cùng với Nguyễn Bá Học, truyện ngắn của ông phác vẽ cho thấy hiện thực xấu xa, đen tối của xã hội thuộc địa nửa phong kiến. Hai nhà văn này đều là những cây bút tiên phong trong bước chuyển mình của thể truyện ở Việt Nam những năm ba mươi để đi tới hiện đại".

*LÊ CHÍ DŨNG (Từ điển văn học, tập II, Sđd)*

2. "Hai cảnh tượng cùng diễn ra ở một thời điểm nguy cấp, ở cùng trên một mặt đê, với những con người có chung bồn phận bảo vệ khúc đê xung yếu, cảnh tượng trước là cảnh tượng lầm than, bi thảm, cảnh tượng sau là cảnh tượng hưởng lạc, ăn chơi vô liêm sỉ. Tô đậm sự đối lập ấy bằng những chi tiết nghệ thuật cụ thể, sinh động, tác giả chẳng những làm nổi bật thái độ vô trách nhiệm của các "quan cha mẹ", mà còn phơi bày, bêu riếu những bộ mặt đáng khinh, đáng ghét của lũ người "lòng lang dạ sói". Giọng văn xót xa, thương cảm ở phần mở đầu truyện chuyển dần thành giọng giễu nhại, chỉ trích. Giọng chỉ trích, giễu nhại mở rộng thành mạch phẩm bình không thể kìm nén về nhân cách "quan phu mẫu". "Ngài mà còn dờ ván bài, hoặc chưa hết hội, thì dầu trời long đất lở, đê vỡ dân trôi, ngài cũng thây kệ". "Mặc ! Dân, chẳng dân thời chớ ! Con bài ngon há nỡ bỏ hoài ru ! Quan lớn ngài ăn, ngài đánh ; người hầu kẻ hạ, kẻ vâng. Sướng bao nhiêu thích bao nhiêu ! Lúc quan hạ, bài ù, ai ai là người chẳng ngợi khen tâm tấu ! Một nước bài cao, bằng mấy mươi đê lở, ruộng ngập. Vậy mà không hiểu, thời thật là phàm". Những lời phẩm bình ấy sẽ được chứng minh bằng cảnh tượng diễn ra ở phần cuối câu chuyện.

Đoạn cuối truyện giống như một màn kịch ngắn, chia thành lớp lang, có thắt nút, mở nút. Xung đột kịch được mở ra thời điểm, từ trong đình đã "nghe ngoài xa tiếng kêu vang trời dậy đất". Có người rụt rè nhắc khéo quan : "Bẩm để có khi đê vỡ". Nhưng đó cũng là lúc ván bài đang đến hồi quyết định, quan sắp "ù to" thắng lớn, ngài "chỉ lăm le chực người ta bốc trúng quân mình chờ mà hạ". Cho nên, quan vẫn "điềm nhiên", rồi quan cau mặt, gặt "mặc kệ". Ngài chỉ thay đổi thế ngồi và giục thầy Đề chú ý vào ván bài "Có ăn không thì bốc chứ" ! Xung đột kịch càng căng thẳng hơn khi ở trong đình nghe thấy càng ngày càng lớn "tiếng người kêu rầm ã, "tiếng ào ào như thác chảy xiết", "tiếng gà, chó, trâu, bò kêu vang tứ phía". Lúc bấy giờ, trừ quan ra, ai nấy "đều nôn nao sợ hãi". Đến khi người ta nói thẳng vào mặt quan, rằng "đê vỡ mất rồi" thì quan "đỏ mặt, tía tai" quát tháo, dùng oai quyền lấp liếm, đổ vấy tội cho kẻ khác và cố sức

lập lại trật tự bị xáo trộn để không có gì ảnh hưởng tới ván bài: "Ông cách cổ chúng mày", "Ông bỏ tù chúng mày", "Đuổi cổ nó ra".

Mâu thuẫn kịch được đẩy lên đến cao trào sau đó là mở nút, quan ù ván bài to, ngài thoả mãn, đắc ý vỗ tay xuống sập kêu to "Đây rồi !.. Thế chứ lại", "Ừ ! Thông tôm, chi chi này". Trong khi đó thì ở ngoài kia đê vỡ, "nước tràn lên lán, xoáy thành vực sâu, nhà cửa trôi băng, lúa má ngập hết" hàng trăm nghìn con người lâm vào cảnh "kẻ sống không chỗ ở, kẻ chết không nơi chôn".

Lúc quan vui nhất, sướng nhất chính là lúc "sinh ra một cảnh nghìn sầu, muôn thảm" khiến ai cũng phải "động tâm, thương xót đồng bào huyết mạch". Đó là nội dung màn kịch ở phần cuối truyện ngắn. Các biện pháp tương phản, tăng cấp được sử dụng triệt để, làm cho kịch tính ngày càng gay gắt. Ngôn ngữ gián tiếp của người kể chuyện chỉ còn giữ vai trò dẫn truyện. Ngôn ngữ đối thoại phát huy tác dụng tối đa để các nhân vật bộc lộ tính cách và diễn biến tâm trạng.

Sóng chết mặc bay thể hiện thái độ căm phẫn, khinh bỉ sâu sắc của Phạm Duy Tốn đối với bọn quan lại táng tận lương tâm, đồng thời bộc lộ niềm thương cảm chân thành của ông trước số phận bi thảm của quần chúng nhân dân. Tác phẩm toát lên nhiệt tình phơi bày thực trạng xã hội, thấm đẫm tinh thần nhân đạo. Trong Sóng chết mặc bay vẫn còn nhiều câu văn viết theo kiểu biền ngẫu và đôi khi tác giả vẫn còn ham bình luận. Tuy nhiên, đây vẫn là truyện ngắn đầu tiên của nền văn xuôi hiện đại Việt Nam thể hiện thành công tư tưởng xã hội của tác giả bằng hình tượng nghệ thuật sóng động".

LA KHẮC HOÀ (Phân tích - bình giảng tác phẩm Văn học 8, NXB Giáo dục, 1999)